

# QUYỀN ĐƯỢC TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI BÀO CHỮA CỦA NGƯỜI BỊ GIỮ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP, NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI TẠI GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

• TS. Vũ Thị Phương\* - TS. Ngô Ngọc Diễm\*\*

**Tóm tắt:** Người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đã được Hiến định tại khoản 4 Điều 31 Hiến pháp năm 2013 và cụ thể hóa tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong đó, quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội là sự thể hiện rõ nét nhất, giá trị nhất của quy định trên. Bài viết hướng đến thống nhất cách hiểu, sử dụng và áp dụng hiệu quả quyền này trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

**Từ khóa:** Luật sư; quyền được tiếp xúc; người bào chữa; người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; người bị buộc tội; điều tra vụ án hình sự.

**Abstract:** Detainees in urgent cases and accused persons have the right to defend themselves, ask lawyers or other people to defend them during the stages of prosecution, investigation, prosecution and trial as prescribed in Clause 4, Article 31 of the 2013 Constitution as well as in specific regulations of the Criminal Procedure Code 2015. Therein the right to reasonable contact with the defender of the detainee in case of emergency and that of the accused person is the clearest, and most valuable manifestation of the aforementioned provision. The article aims to unify the understanding, use and effective application of this right in the investigation stage of criminal cases.

**Keywords:** Lawyer; the right to contact; defender; detainee in an emergency; accused; criminal investigation.

Ngày nhận: 08/12/2021 Ngày phản biện, đánh giá: 22/12/2021 Ngày duyệt: 06/01/2022

**1. Khái niệm quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội**

Bản chất của quyền chính là “những

nhu cầu, lợi ích mà một chủ thể được thụ hưởng từ chủ thể khác”<sup>1</sup>. Do đó, quyền luôn được đặt trong một mối quan hệ giữa các chủ thể với nhau, được xác lập trên cơ sở sự công nhận của pháp luật và được đảm

(\*) Khoa Luật, Đại học Công đoàn. Email: vuphuongdhcd@gmail.com.

(\*\*) Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: diemclc@gmail.com.

bảo thực hiện. Theo sự phát triển của xã hội, phạm vi các quyền của cá nhân ngày càng phát triển theo hướng đa dạng hóa. Tôn trọng các quyền của cá nhân và bảo đảm quyền của cá nhân là nguyên tắc quan trọng của hoạt động tư pháp và là nội dung quan trọng của quản lý nhà nước, quản lý xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Khi nghiên cứu về quyền của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội phải được đặt trong mối quan hệ pháp luật đối với các chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự (đại diện cho Nhà nước) và các chủ thể tham gia tố tụng hình sự khác. Trong đó, với chức năng quản lý xã hội của mình, Nhà nước có quyền giữ, bắt, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án người nào đó thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được coi là tội phạm; ngược lại, người đó có các quyền khác nhau đảm bảo thực hiện bào chữa cho hành vi bị buộc tội, trong đó quyền được tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa là một trong những quyền điển hình nhất. Đặc biệt, trong mối quan hệ với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội thì việc được tiếp xúc với người bào chữa là cơ hội tốt nhất để nhóm chủ thể này tiếp cận được pháp lý có lợi cho mình và được tư vấn các vấn đề có liên quan đến quy trình tố tụng, các quyền, nghĩa vụ mà họ phải thực hiện; đặc biệt họ sẽ được cung cấp thông tin, chứng cứ cần thiết cho người bào chữa để bảo đảm có lợi nhất khi các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử họ.

Như vậy có thể hiểu *quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội là quyền được gặp gỡ, trao đổi những vấn đề liên quan đến vụ án của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội với người bào chữa trên cơ sở được pháp luật tổ tụng hình sự ghi nhận trong một giai đoạn nhất định của chuỗi quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.*

## **2. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong giai đoạn điều tra**

Thực tiễn đã chỉ ra, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội khi tiếp xúc với cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thường rơi vào tình trạng hoang mang, lo sợ. Do đó, việc người bào chữa đồng hành cùng nhóm người này trong quá trình tố tụng không chỉ giúp họ ổn định tâm lý mà cao hơn là đem đến "*lợi ích pháp lý*" khi người bào chữa có khả năng đưa ra các chứng cứ và cơ sở pháp lý có lợi cho họ. Với trình độ hiểu biết pháp luật và kỹ năng hành nghề, sự có mặt của người bào chữa còn đem đến sự chuẩn xác trong áp dụng pháp luật, hạn chế được tình trạng bức cung, nhục hình dẫn tới oan, sai trong tố tụng hình sự. Vì vậy, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã có nhiều quy định mới về đảm bảo quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong giai đoạn điều tra. Cụ thể:

*Thứ nhất, quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.*

Một người tham gia tố tụng với tư cách là người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp là khi cơ quan có thẩm quyền điều tra thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với họ, và khi đó ngay lập tức các quyền và nghĩa vụ pháp lý theo Điều 58 BLTTHS năm 2015 sẽ được áp dụng. Trong đó, “quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa” cũng sẽ được sử dụng nhưng vì họ chưa phải là người bị buộc tội theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015 nên quyền được chỉ định người bào chữa chưa đặt ra mà họ chỉ có thể tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa cho mình. Các quy định về mời người bào chữa trong BLTTHS chỉ đề cập đến trường hợp của người bị buộc tội, bị can, bị cáo mà không đề cập đến thủ tục mời người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Tuy nhiên, đến nay, vấn đề này đã được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019 quy định trách nhiệm của lực lượng công an nhân dân trong việc thực hiện các quy định của BLTTHS năm 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố đã quy định (gọi tắt là Thông tư 46). Theo đó:

i) Trường hợp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp không yêu cầu người bào chữa thì trong thời hạn 12 giờ kể từ khi lập xong biên bản giao nhận Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan đang quản lý người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp thông báo cho người đại diện hoặc người thân thích của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

ii) Trường hợp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp nhờ người bào chữa thì phải có đơn yêu cầu người bào chữa. Có hai tình huống: *một là*, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp nêu đích danh người bào chữa thì trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đơn yêu cầu người bào chữa, cơ quan nhận đơn có trách nhiệm chuyển đơn này cho người bào chữa đó, người đại diện hoặc người thân thích của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; *hai là*, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp không nêu đích danh người bào chữa thì trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đơn yêu cầu người bào chữa, cơ quan nhận đơn phải chuyển đơn này cho người đại diện hoặc người thân thích của họ để những người này nhờ người bào chữa.

Về hình thức chuyển đơn: việc chuyển đơn được thực hiện qua đường bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan đang quản lý người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp nếu người bào chữa, người đại diện hoặc người thân thích có nhu cầu nhận trực tiếp tại trụ sở cơ quan này và có ký nhận tại sổ giao nhận công văn, tài liệu.

Vì tư cách tố tụng của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp tồn tại trong

một thời gian rất ngắn, thậm chí có thể sẽ chuyển sang tư cách người bị tạm giữ ngay cả khi đơn mời người bào chữa chưa được gửi đến nơi nhận nên Thông tư 46 nêu trên đã quy định trường hợp “trong quá trình thực hiện việc chuyển đơn, nếu người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp bị áp dụng biện pháp tạm giữ thì việc tiến hành các thủ tục đăng ký bào chữa tiếp tục được thực hiện, không phải làm các thủ tục đăng ký đối với người bị tạm giữ”<sup>2</sup>.

*Thứ hai, quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị buộc tội.*

Người bị buộc tội tham gia tố tụng khi có các quyết định pháp lý của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (lệnh bắt, quyết định tạm giữ, quyết định khởi tố bị can, quyết định đưa vụ án ra xét xử). Do đó, để đảm bảo quyền được tranh tụng, chứng minh là mình vô tội, pháp luật trao cho người bị buộc tội quyền được tự bào chữa, mời người bào chữa hoặc chỉ định bào chữa. Tuy nhiên, giá trị lớn nhất của quyền này chính là quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị buộc tội. Do đó, BLTTHS năm 2015 đã có nhiều điểm mới, tiến bộ so với BLTTHS năm 2003 trong việc quy định quyền của người bị buộc tội được tiếp xúc với người bào chữa như sau:

*Một là, người bị buộc tội được tiếp xúc với người bào chữa sớm hơn so với quy định trước đây.* Điều 58 BLTTHS năm 2003 quy định thời điểm người bào chữa tham gia tố tụng từ khi có quyết định tạm giữ, tức là phụ thuộc vào quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và điều này có thể

dẫn đến người bị buộc tội không có người bào chữa đồng hành trong lần tiếp xúc đầu tiên với cơ quan có thẩm quyền điều tra. Tuy nhiên, Điều 74 BLTTHS năm 2015 đã khắc phục vấn đề này khi quy định: “*Trường hợp bắt, tạm giữ người thì người bào chữa tham gia tố tụng từ khi người bị bắt có mặt tại trụ sở của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc từ khi có quyết định tạm giữ*”. Như vậy, nếu trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, bị bắt theo quyết định truy nã hoặc người phạm tội tự thú, đầu thú thì người bào chữa của những người này được tham gia từ khi người bị bắt có mặt tại trụ sở của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc từ khi có quyết định tạm giữ. Có thể thấy, thời điểm người bào chữa tham gia tố tụng hiện nay sớm hơn thời điểm người bào chữa tham gia tố tụng của BLTTHS năm 2003. Quy định mới này đã cụ thể hóa quy định của Điều 31 Hiến pháp năm 2013 về việc “*người bị bắt có quyền tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa*”.

*Hai là, mở rộng hơn các trường hợp bắt buộc phải có người bào chữa.* Bộ luật TTHS năm 2003 chỉ quy định trường hợp bị can, bị cáo về tội theo khung hình phạt có mức cao nhất là tử hình được quy định tại Bộ luật Hình sự và trường hợp bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất (Điều 57 BLTTHS năm 2003), còn Điều 76



*Luật sư tham gia tranh tụng tại tòa án trong vụ án hình sự.*

*Nguồn: nld.com.vn.*

BLTTHS năm 2015 quy định phạm vi bắt buộc phải có người bào chữa là: “*Bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình*”. Như vậy, BLTTHS năm 2015 đã mở rộng phạm vi bắt buộc phải có người bào chữa, qua đó tăng thêm cơ hội cho người bị buộc tội đương nhiên được người bào chữa bảo vệ.

*Ba là, thủ tục tiếp xúc người bị buộc tội tại giai đoạn điều tra của người bào chữa được nhanh, gọn hơn.* Để được tham gia bào chữa, thì thủ tục đăng ký bào chữa là bắt buộc và giấy chứng nhận người bào chữa là cơ sở pháp lý để bắt đầu thời điểm người bào chữa được tham gia tố tụng, được tiếp xúc với người bị buộc tội, trừ trường hợp người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ chối hoặc yêu cầu thay đổi luật sư hoặc luật sư không được tham gia tố tụng ở giai đoạn này theo quy định của pháp

luật. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp thủ tục này chính là rào cản vô hình làm chậm lại quá trình được tham gia tố tụng của người bào chữa, đồng thời cũng làm chậm lại thời gian được tiếp xúc với người bào chữa của người bị buộc tội. Khắc phục hạn chế này của BLTTHS năm 2003, Điều 78 BLTTHS năm 2015 quy định rút ngắn thời hạn đăng ký bào chữa chỉ trong 24 giờ kể từ khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng nhận đủ giấy tờ thay cho 03 ngày như BLTTHS năm 2003; đồng thời “*Văn bản thông báo người bào chữa có giá trị sử dụng trong suốt quá trình tham gia tố tụng...*” (Điều 78 BLTTHS năm 2015) đã thay thế cho việc cùng một người bào chữa nhưng để tham gia tố tụng ở mỗi giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì phải được các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp 03 lần giấy chứng nhận người bào chữa.

Bốn là, người bào chữa được chủ động hơn trong tiếp xúc với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội bị tạm giữ, tạm giam. Điều 79 BLTTHS năm 2015 quy định: “Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải báo trước một thời gian hợp lý cho người bào chữa về thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động tố tụng mà họ có quyền tham gia theo quy định của Bộ luật này”. Như vậy, theo quy định, người bào chữa có thể gặp thân chủ của mình theo sự sắp xếp thời gian, địa điểm của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án hoặc các cơ quan điều tra tiến hành một số hoạt động điều tra. Tuy nhiên, trên tinh thần xây dựng mô hình tố tụng tăng cường tranh tụng, để tạo điều kiện cho người bào chữa trong hoạt động thu thập chứng cứ, Thông tư 46 đã quy định: i) người bào chữa được quyền đề nghị gặp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, tạm giam; ii) người bào chữa có thể thông báo trước việc gặp những người trên cho điều tra viên, cán bộ điều tra đang thụ lý vụ án. Trong cả hai trường hợp nêu trên, cơ quan đang thụ lý vụ án phải bố trí để người bào chữa gặp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt tại trụ sở của mình<sup>3</sup>.

Như vậy, với hai trường hợp nêu trên, người bào chữa có thể tiếp xúc với người bị buộc tội với sự có mặt hoặc không có mặt của điều tra viên, cán bộ điều tra trong giai đoạn điều tra, điều đó cho thấy BLTTHS năm 2015 có một bước tiến mới trong ghi nhận tầm quan trọng của người bào chữa khi tham gia tố tụng hình sự.

Năm là, cơ quan có thẩm quyền điều tra bắt buộc phải thông báo cho người bào chữa có mặt khi tiến hành một số hoạt động điều tra. Để đảm bảo tính khách quan của một số hoạt động điều tra, khoản 1 Điều 73 BLTTHS năm 2015 quy định các trường hợp cơ quan có thẩm quyền điều tra bắt buộc phải thông báo cho người bào chữa có mặt khi tiến hành một số hoạt động điều tra, đồng nghĩa với việc khi tiến hành các hoạt động điều tra này, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra phải thông báo cho người bào chữa biết thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động điều tra. Theo đó, người bào chữa bắt buộc phải được thông báo có mặt để đồng hành với người bị buộc tội trong các trường hợp: i) hoạt động lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can. Người bào chữa được nghe, chứng kiến hoạt động lấy lời khai, đảm bảo việc lấy lời khai, hỏi cung được diễn ra đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định pháp luật. Đồng thời nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì trong quá trình buổi làm việc đó người bào chữa được hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can mà không cần sự đồng ý của điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên (điểm b khoản 1 Điều 73 BLTTHS năm 2015); ii) hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và hoạt động điều tra khác theo quy định của BLTTHS.

Trong giai đoạn điều tra, trường hợp có mâu thuẫn trong lời khai giữa hai người hay nhiều người mà đã tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng chưa giải quyết được mâu thuẫn thì Điều tra viên tiến hành đối chất; hoặc khi cần thiết, Điều tra viên có thể đưa người, ảnh hoặc vật cho người làm chứng, bị hại hoặc bị can nhận dạng, nhận biết giọng nói theo quy định tại các Điều 189, 190, 191 BLTTHS năm 2015. Khi tiến hành các hoạt động này, bên cạnh việc cơ quan điều tra phải báo cho Kiểm sát viên thì phải báo cho người bào chữa tham gia nếu có thân chủ của họ thực hiện việc đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói để đảm bảo người bị buộc tội được bảo đảm quyền pháp lý tốt nhất.

Như vậy, theo các quy định trên, Luật sư sẽ không còn bị giới hạn về số lần và thời gian gặp thân chủ của mình và hoàn toàn có quyền chủ động yêu cầu cuộc gặp với thân chủ của mình, không còn bị phụ thuộc vào kế hoạch của cơ quan tiến hành tố tụng như trước đây.

### **3. Một số kiến nghị bảo đảm quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong giai đoạn điều tra**

Mặc dù BLTTHS năm 2015 đã có nhiều quy định mở rộng quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong giai đoạn điều tra, nhưng trong một thời gian dài sau khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực, vẫn tồn tại thực trạng “hàng trăm đơn thư khiếu nại trong

*nhiều năm qua của luật sư do phải đăng ký, chờ đợi hàng tháng vẫn không được gặp, làm việc với bị can trong giai đoạn điều tra. Đó là chưa kể, trong các buổi làm việc, hỏi cung, thường các luật sư không được đặt câu hỏi, thậm chí nếu có chỉ được hỏi thăm về sức khỏe, thông tin về tình trạng gia đình...”<sup>4</sup>. Do đó, để áp dụng thống nhất, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 46 nhằm hướng dẫn, quán triệt để cơ quan điều tra các cấp, các điều tra viên, cán bộ điều tra, cán bộ có thẩm quyền của cơ sở giam giữ nhận thức đúng quy định của pháp luật và bảo đảm tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền bào chữa nói chung và quyền chủ động tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong giai đoạn điều tra nói riêng.*

Việc phải đối diện với cơ quan có thẩm quyền điều tra và các biện pháp cưỡng chế hình sự khiến quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ đối với người được sử dụng quyền mà còn đảm bảo quá trình xác định sự thật vụ án được chính xác hơn, hạn chế oan, sai tốt hơn. Do đó, để bảo đảm thực hiện hiệu quả trong thực tế quyền pháp lý nêu trên của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong giai đoạn điều tra, cần chú trọng một số giải pháp sau:

*Thứ nhất, thống nhất nhận thức pháp lý của các chủ thể có thẩm quyền tiến hành điều tra.*

Quy định của pháp luật là chỉ dẫn pháp lý quan trọng cho quá trình thực hiện pháp luật, nhưng để triển khai và đảm bảo các quy định được thực hiện hiệu quả trên thực tế thì phụ thuộc rất lớn vào người tổ chức thực hiện. Do đó, cần thường xuyên mở các lớp tập huấn, tọa đàm pháp lý về các chủ đề liên quan đến quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, đặc biệt là các quy định thể hiện trực tiếp quyền này cho các điều tra viên, cán bộ điều tra hoặc người tiến hành tố tụng khác. Qua đó, thay đổi nhận thức về trách nhiệm của những người tổ chức thực hiện trong việc bảo đảm quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong quá giai đoạn điều tra; từ đó loại bỏ các hiện tượng tiêu cực như chậm trễ trong việc ra thông báo bào chữa hoặc không cho người bào chữa chủ động gặp thân chủ...

*Thứ hai, tuyên truyền phổ biến rộng rãi quy định của pháp luật TTTHS về quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội.*

Một trong các chức năng của pháp luật là sự dự liệu các tình huống xảy ra trong tương lai, do đó việc tuyên truyền phổ biến trong cộng đồng thông qua các hình thức phương tiện thông tin đại chúng, sổ tay, hướng dẫn, qua các buổi phổ biến pháp luật.... là cần thiết để mọi người dân đều có thể nắm bắt được các quyền của mình. Bên cạnh đó, thiết thực nhất chính là sự phổ biến quyền và nghĩa vụ của người bị

giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội cho nhóm người này. Người có thẩm quyền tiến hành điều tra không nên chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin/đọc luật mà phải mang tính giải thích pháp luật, hướng dẫn cho họ cách thức sử dụng quyền một cách hiệu quả.

Mặt khác, việc tuyên truyền pháp luật cũng cần hướng đến đảm bảo những cá nhân được công nhận là người bào chữa có thể hiểu đúng, hiểu đủ quyền của thân chủ và quyền của chính họ để có kế hoạch sử dụng quyền một cách hiệu quả, phù hợp, tránh trường hợp bị hạn chế quyền do chính sự thiếu hiểu biết của bản thân hoặc do ngại va chạm với cơ quan có thẩm quyền. Do đó, bên cạnh nâng cao nhận thức pháp lý thì việc nâng cao tâm lý pháp luật đối với nhóm người bào chữa cũng vô cùng quan trọng bởi mỗi chủ thể sử dụng quyền của mình một cách tốt nhất khi và chỉ khi họ thực sự hiểu cặn kẽ về nó và thực sự muốn sử dụng nó khi cần thiết.

*Thứ ba, mở rộng phương thức thông báo của cơ quan tiếp nhận đơn mời người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội.*

Theo quy định của pháp luật, mặc dù người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp chỉ tồn tại trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm người đó bị giữ khẩn cấp hoặc cơ quan có thẩm quyền nhận người bị giữ khẩn cấp (khoản 4, khoản 6 Điều 110 BLTTTHS) tuy nhiên theo quy định, trong thời hạn 12 giờ từ thời điểm nêu trên, cơ quan có thẩm quyền điều tra phải “*lấy lời khai ngay*”. Về thủ tục đăng ký bào chữa đối với người bị

giữ trong trường hợp khẩn cấp chưa được quy định trong BLTTHS tuy nhiên được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 46. Theo đó, thủ tục mời người bào chữa của người tham gia tố tụng này phải có đơn yêu cầu người bào chữa và trong thời hạn 12 giờ kể từ khi nhận được đơn yêu cầu người bào chữa, cơ quan nhận đơn của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp có trách nhiệm chuyển đơn này cho người bào chữa, người đại diện hoặc người thân thích của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Việc chuyển đơn được thực hiện qua đường bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan đang quản lý người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp nếu người bào chữa, người đại diện hoặc người thân thích có nhu cầu nhận trực tiếp tại trụ sở cơ quan này và có ký nhận tại sổ giao nhận công văn, tài liệu. Như vậy, chỉ tính riêng thời gian chuyển đơn, nhận được đơn yêu cầu người bào chữa và làm thủ tục đăng ký bào chữa thì thời hạn 24 giờ là khó khả thi. Chưa kể đến trường hợp người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp không nêu đích danh người bào chữa thì cơ quan nhận đơn phải chuyển đơn này cho người đại diện hoặc người thân thích của họ để những người này nhờ người bào chữa. Như vậy, sự có mặt của người bào chữa khi tiếp xúc lần đầu với các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp là khó được bảo đảm.

Do đó, để bảo đảm thông tin mời người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp được nhanh chóng, cần mở rộng phương thức thông báo của cơ

quan tiếp nhận đơn mời người bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp theo cách thức sử dụng các mạng điện tử viễn thông như điện thoại, thư điện tử... Cách thức này cũng nên được mở rộng đối với trường hợp thông báo mời người bào chữa của người bị buộc tội.

Tóm lại, việc bảo đảm quyền được tiếp xúc với người bào chữa của người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội là trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và các cơ quan lập pháp nhằm nâng cao nguyên tắc tranh tụng và bảo đảm các quyền con người của nhóm người đang trong tình trạng pháp lý đặc biệt. ■

#### **Tài liệu trích dẫn**

(1) Vũ Thị Phượng (2020), *Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr.18

(2) Khoản 2 Điều 3 Thông tư 46/2019/TT-BCA.

(3) Điều 12 Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019 quy định trách nhiệm của lực lượng công an nhân dân trong việc thực hiện các quy định của BLTTHS năm 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

(4) LS. Phan Trung Hoài - Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, <https://coquandieu-travkstc.gov.vn/quyen-gap-lam-viec-cua-luat-su-voi-nguoi-bi-tam-giu-tam-giam-trong-giai-doan-dieu-tra/>. Truy cập ngày 20/8/2021.